| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – H phúc** |

Bản án số: 170/2020/DS-PT
Ngày: 16/6/2020

*V/v: "Đòi quyền sử dụng đất, yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy quyết định Ủy Ban nhân dân".*

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- ***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Phan Văn Yên

*Các thẩm phán*: Ông Phạm Trí Tuấn

Ông Phan Tô Ngọc

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Dương Thị Thu Phương – Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:*** Ông Phạm Công Minh - Kiểm sát viên

Trong ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 287/2015/TLPT-DS ngày 17 tháng 11 năm 2015 về tranh chấp "Đòi quyền sử dụng đất, yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy quyết định Ủy Ban nhân dân".

Do bản án dân sự sơ thẩm số 40/2015/DS-ST ngày 04/8/2015 của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 849/2020/QĐPT-DS ngày 19 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

**Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Gi, sinh năm 1954 (có mặt).

Địa chỉ: âp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Gi: Luật sư Phan Thị H thuộc Đoàn luật sư tỉnh Tiền Giang (có mặt).

**Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan**:

+ Ông Tăng Văn Kh, sinh năm 1957 (có mặt)

+ Ông Tăng Tuấn Ph, sinh năm 1981 (vắng mặt)

+ Ông Tăng Hoàn V, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Đại diện theo ủy quyền của ông Phong, ông Vũ có bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1962. Cùng địa chỉ: ấp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

+ Bà Nguyễn Thị Lệ S, sinh năm 1964. Địa chỉ: ấp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, (có mặt).

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn V, địa chỉ: 28/9/14, Huỳnh Tấn Phát, KP4, thị trấn Nhà Bè, huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp: Luật sư Trần Cao Ph thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh, (có mặt).

+ Ông Hồ Quốc H, sinh năm 1982 *(có mặt)*

+ Ông Hồ Văn Mộng, sinh năm 1977 *(có mặt).*

Cùng địa chỉ: ấp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

+ Ông Hồ Văn M, sinh năm: 1961 (có *mặt*)

Địa chỉ: ấp Mỹ TH A, xã Long Tiên, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang, (vắng mặt).

Trụ sở: 23 đường 30/4, phường 1, TP. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

+ Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang, (có đơn xin xét xử vắng mặt).

**Người kháng cáo**: nguyên đơn bà Nguyễn Thị H, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan bà Nguyễn Thị Lê S.

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Nguyên đơn bà Nguyễn Thị H trình bày:

Bà có sang nhượng một phần đất tọa lạc tại ấp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang dài 20m, ngang 06m của bà Nguyễn Thị Lệ S và được UBND huyện Cai Lậy cấp giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất vào ngày 10/6/2002, số thửa 3425, diện tích 120m$^2$. Ngày 20/01/2007, bà Nguyễn Thị Gi tự ý cất nhà trên phần đất của bà. Nay bà yêu cầu bà Gi tháo dỡ nhà trả lại đất cho bà.

* Bị đơn bà Nguyễn Thi Gi trình bày và yêu cầu phản tố như sau:

Hiện bà sử dụng diện tích đất 162,5m$^2$ do vợ chồng bà mua của bà Trần Thị

L năm 1976. Bà chưa hề bán đất này cho ai. Khoảng năm 1988, bà có cho bà K ở nhờ trên phần đất để làm tiệm uốn tóc. Năm 2000, bà đi làm ăn xa không có ở nhà thì bà Kiều tranh chấp với bà S và UBND huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang ra quyết định bác yêu cầu của bà K mà không có ý kiến và xác minh của bà làm để làm rõ sự việc bà S giả mạo giấy tờ mua đất của bà không triển khai Quyết định cho bà. Năm 2007, bà H nhờ UBND huyện Cai Lậy giải quyết buộc bà dở nhà nhưng Tòa án xử hủy quyết định của UBND huyện. Khi vụ hành chính giải quyết bà mới biết bà Lệ S làm giả mạo giấy tờ để hợp thức hóa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất năm 2001, sau đó chuyển nhượng cho bà H.

Bà Gi yêu cầu những vấn đề sau:

+ Yêu cầu tuyên bố giao dịch chuyển nhượng đất giữa bà S và bà H là trái pháp luật

+ Yêu cầu kiến nghị UBND huyện hủy 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho bà H và bà S vì cấp trái pháp luật.

+ Yêu cầu kiến nghị UBND huyện Cai Lậy và UBND Tỉnh Tiền Giang thu hồi Quyết định giải quyết tranh chấp đất giữa bà Mai Thị Ki với bà Nguyễn Thị Lệ S vì giải quyết trái pháp luật liên quan tới đất của bà mà không xác minh bà, không làm rõ có hay không việc bà S mua đất hay là giả tạo.

+ Công nhận quyền sử dụng đất tranh chấp thuộc quyền sử dụng hợp pháp của vợ chồng bà.

* Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Anh Tăng Văn Kh, Tăng Tuấn Ph, Tăng Hoàn V là các thành viên trong hộ gia đình bà H. Anh Phong, anh Vũ có văn bản ủy quyền cho bà H thay mặt tham gia và toàn quyền định đoạt việc giải quyết vụ án.

+ Anh Hồ Văn M trình bày:

Phần diện tích đất 162,5m$^2$ là do anh mua lại của bà Trần Thị L vào năm 1976. Sau khi mua, vợ chồng anh cất nhà ở trên phần đất đó cho đến nay. Anh chưa bán nhà, đất cho ai. Lợi dụng lúc anh bận công chuyện làm ăn không có ở nhà, không rõ vì sao bà Lệ S giả mạo làm giấy tờ chủ quyền đất và bán lại cho bà H. Nay bà H đòi anh trả đất là không có cơ sở vì lý do anh không bán đất cho ai, anh và bà H không liên quan giao dịch gì, nhà anh có sẵn từ trước khi bà H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Năm 2000, anh có tranh chấp nhưng chưa được giải quyết xong. Anh đề nghị bác yêu cầu của bà H.

+ Anh Hồ Quốc Hâu, Hồ Văn Mộng trình bày:

Gia đình anh có cất nhà lá thô sơ nằm trên diện tích đất thổ cư tọa lạc tại ấp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Năm 1993, do công việc làm ăn mẹ anh là bà Gi và cha anh đi làm ăn xa, anh em của anh ở lại ngôi nhà đến năm 2002, do đi làm ăn xa, anh em anh một tháng mới về nhà một lần và nghỉ ngơi rồi đi tiếp. Vào tháng 3/2007, bà H đến nhà nói diện tích đất trên thuộc quyền sử dụng của bà. Anh yêu cầu công nhận diện tích đất trên thuộc quyền sử dụng của gia đình anh.

+ Bà Nguyễn Thị Lệ S trình bày:

Phần đất diện tích 120m$^2$ thuộc số thửa 2345 tọa lạc tại ấp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang nguồn gốc là của bà Nguyễn Thị Gi. Năm 1993, bà Nguyễn Thị Gi làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất này cho bà. Sau khi chuyển nhượng phần đất này, bà Gi xin được ở nhờ trong thời gian 10 tháng sẽ chuyển đi nơi khác. Đến ngày 25/10/2001, UBND huyện Cai Lậy đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà diện tích 120m$^2$. Bà ở trên phần đất trên từ khi sang nhượng của bà Gi cho đến năm 2002 thì làm thủ tục chuyển nhượng phần đất trên cho bà H và bà H đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Bà không đồng ý yêu cầu hủy hợp đồng chuyển nhượng đất của bà Gi vì đất đã được bà Gi chuyển nhượng lại cho bà theo đúng quy định của pháp luật. Sau khi sang nhượng đất cho bà, bà Gi đã giao đất cho bà xong và bà H cũng đã sử dụng phần đất trên liên tục cho đen ngày hôm nay.

+ Ủy ban nhân dân huyên Cai Lậy trình bày:

Ngày 09/01/1993, bà Nguyễn Thị Gi đã lập giấy sang nhượng đất và nhà lại cho bà Nguyễn Thị Lệ S được UBND xã Long Trung xác nhận ngày 24/9/1993, bà Gi đã bỏ địa phương đi nơi khác sinh sống. Lúc này bà Mai Thị Kiều cho rằng bà Gi còn thiếu nợ bà 10 chỉ vàng và 5.300.000 đồng nên bà Kiều tự động bàếm giữ phần đất của bà Gi để yêu cầu bà Gi quay về giải quyết nợ. Qua nhiều lần yêu cầu bà Kiều giao lại đất nhưng không thành nên năm 1997 bà Nguyễn Thị Lệ S phát đơn tranh chấp.

Ngày 26/7/1999 UBND huyện ban hành quyết định số 988/QĐ.UB của Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy về việc giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Mai Thị K và bà Nguyễn Thị Lệ S. Nội dung buộc bà Mai Thị Kiều ngụ ấp Mỹ TH A, xã Long Tiên phải tháo dỡ căn nhà trả lại phần đất thổ cư có diện tích 188m$^2$ cho bà Nguyễn Thị Lệ S quản lý, sử dụng.

Khi được cấp giấy CNQSDĐ bà Nguyễn Thị Lệ S đã lập thủ tục chuyển nhượng hết cho bà Nguyễn Thị H và bà H đã được cấp giấy CNQSDĐ ngày 10/6/2002.

Ngày 22/11/2007, Bà Nguyễn Thị H khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Gi tháo dỡ nhà trả lại phần đất thuộc quyền sử dụng của bà.

+ Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang trình bày:

Bà Nguyễn Thị Gi có quản lý, sử dụng 188m$^2$ đất tọa lạc tại ấp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang. Năm 1988, bà Gi hợp đồng với bà Mai Thị Kiều ngụ ấp Mỹ TH A, xã Long Tiên, mở cơ sở uốn tóc tại phần đất nói trên; nội dung hợp đồng là bà Gi góp đất, bà Kiều góp vật tư cất một căn nhà để kinh doanh. Do kinh doanh không có hiệu quả nên chỉ hoạt động khoảng 02 năm thì đóng cửa.

Năm 1993, bà Gi chuyển nhượng phần đất trên cho bà Nguyễn Thị Lệ S, việc sang nhượng đất được chính quyền địa phương xác nhận. Sau đó, bà Gi bỏ địa phương đi nơi khác. Khi bà S cất nhà trên phần đất nhượng lại của bà Gi thì bà Kiều phát sinh tranh chấp với lý do bà Gi còn thiếu nợ 10 chỉ vàng và 5.000.000 đồng.

Ngày 26/7/1999, UBND huyện Cai Lậy ban hành quyết định số

988/QĐ.UB, giải quyết tranh chấp quyền sử dụng 188m$^2$ đất tọa lạc tại ấp 17, xã Long Tiên giữa bà Kiều và bà Lệ S. Nội dung quyết định giải quyết buộc bà bà Kiều trả lại phần đất 188m$^2$ nói trên cho bà S. Bà Kiều có quyền khởi kiện tại Tòa án để đòi bà Gi trả nợ.

Ngày 17/5/2000, UBND tỉnh Tiền Giang ban hành quyết định số 1522/QĐ.UB về việc giải quyết tranh chấp QSDĐ giữa bà Kiều và bà S. Nội dung quyết định bác yêu cầu khiếu nại đòi quyền sử dụng 188m$^2$ đất thổ cư tọa lạc tại ấp 17, xã Long Tiên đối với bà Kiều. Chuẩn y quyết định số 988/QĐ.UB ngày 26/7/1999 của UBND huyện Cai Lậy về việc tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Kiều và bà S.

Trên cơ sở trên xác định Quyết định số 1522/QĐ.UB ngày 17/5/2000 của UBND Tỉnh Tiền Giang về giải quyết tranh chấp quyền sử dụng đất giữa bà Kiều và bà S là phù hợp quy định pháp luật.

*Tại bản án dân sự sơ thẩm số 40/2015/DS-ST ngày 04/8/2015, Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang đã quyết định:*

Áp dụng Điều 49, 50, 136 luật đất đai, Điều 122, Điều 127, Điều 137, Điều 688 Bộ luật dân sự, Điều 32a Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 2 Điều 199 Bộ luật tố tụng dân sự, pháp lệnh án phí lệ phí Tòa án.

Xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của bà Nguyễn Thị H

- Chấp nhận yêu cầu phản tố của bà Nguyễn Thị Gi

- Tuyên bố Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Nguyễn Thị Lệ S và bà Nguyễn Thị H là trái pháp luật.

- Hủy 02 Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất gồm:

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Lệ S vào năm 2001, số thửa 3425, diện tích 120 m$^2$, có số vào sổ 04321/QSDĐ/1/9, đất tọa lạc tại ấp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, Tiền Giang.

+ Hủy Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ bà Nguyễn Thị H năm 2002, số thửa 3425, diện tích 120 m$^2$, có số vào sổ 04321/QSDĐ/1/9 đất tọa lạc tại ấp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, Tiền Giang.

- Hủy Quyết định số 188/QĐ-UBND ngày 26/7/1999 của Uỷ ban nhân dân huyện Cai Lậy và hủy Quyết định số 1522/QĐ-UBND ngày 17/5/2000 của UBND tỉnh Tiền Giang.

- Công nhận phần đất có diện tích theo đo đạc thực tế là 156,1 m$^2$ tọa lạc tại ấp 17, xã Long Trung, huyện Cai Lậy, Tiên Giang, thuộc quyền sử dụng của bà Nguyễn Thị Gi và anh Hồ Văn M. Bà Nguyễn Thị Gi, anh Hô Văn Minh có nghĩa vụ đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định pháp luật đối với phần đất có tứ cận như sau:

Đông giáp đất Trần Văn Triệu

Tây giáp đất Nguyễn Thị Mót

Nam giáp mương công cộng

Bắc giáp đường huyện 62.

(Có sơ đồ bản vẽ kèm theo)

Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo

Ngày 07/8/2015, bà Nguyễn Thị H và bà Nguyễn Thị Lệ S kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm yêu cầu xét xử lại.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị H và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị Lệ S vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo. Các bên đương sự không thỏa thuận được với nhau.

Vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị đơn; người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 40/2015/DS-ST ngày 04/8/2015 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy quyết định UBND " của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, tòa diện chứng cứ ý kiến của Viện kiểm sát, của nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Về hình thức đơn kháng cáo của bị đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan trong hạn luật định nên chấp nhận xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Xét nội dung đơn kháng cáo và đối bàếu với bản án sơ thẩm đã xét xử thì thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Căn cứ Điều 37, 38 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

Về tư cách người tham gia tố tụng: Căn cứ Điều 56 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2011, cấp sơ thẩm xác định tư cách nguyên đơn, bị đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: diện tích đất tranh chấp qua đo đạc thực tế là 156,1m$^2$ tọa lạc tại ấp 17, xã Long Trung huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang có nguồn gốc là do ông Hồ Văn M (chồng bà Gi) nhận chuyển nhượng từ bà Trần Thị L vào

năm 1976. Bà H yêu cầu bà Gi tháo dỡ nhà trả lại đất cho bà vì phần đất này bà Lệ S đã chuyển nhượng cho bà và đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số 04321 thửa số 3425, diện tích 120m$^2$ vào năm 2002. Bà Lệ S cho rằng bà Gi đã bán phần đất này cho bà dưới hình thức là "Giấy sang nhượng đất nhà" vào ngày 09/01/1993 có chữ ký của bà Gi cùng 02 người con của bà Gi và có 02 người làm chứng, đồng thời có chứng nhận chữ ký của Ủy ban nhân dân xã Long Trung. Vào ngày 25/10/2001 Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy đã cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà (Lệ S), đến năm 2002 bà đã chuyển nhượng đất này cho bà H.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Gi cho rằng bản thân bà không có bán đất cho bà Lệ S nhưng khoảng năm 1998 bà có cho bà Kiều ở nhờ trên phần đất để làm tiệm uốc tóc. Năm 2000, bà Kiều tranh chấp với bà Lệ S và UBND huyện Cai Lậy tỉnh Tiền Giang ra quyết định bác yêu cầu của bà Kiều nhưng không làm rõ việc bà S mua đất của bà. Sau đó bà mới biết bà Lệ S làm giả giấy tờ để hợp thức hóa giấy chứng nhận quyền sử dụng đất để chuyển nhượng cho bà H nên bà không đồng ý di dời nhà trả đất cho bà H đồng thời bà có yêu cầu phản tố: Tuyên bố việc chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà S với bà H là trái pháp luật; kiến nghị UBND huyện hủy 02 giấy chứng nhận đã cấp cho bà H và bà S. Kiến nghị UBND huyện Cai Lậy và UBND tỉnh Tiền Giang thu hồi quyết định giải quyết tranh chấp đất giữa bà Mai Thị K với bà Nguyễn Thị Lệ S vì giải quyết trái pháp luật. Công nhận quyền sử dụng phần đất tranh chấp cho bà.

Cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn với lý do sau:

- Tại kết quả giám định số 410/GĐ-OC54 ngày 26/6/2015 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Tiền Giang đã kết luận không đủ cơ sở kết luận chữ ký tên "Gi" dưới mục "Người bán" trên "Giấy sang nhượng đất nhà", ghi ngày 09/01/1993.

- Đối với 02 người làm chứng là Trương Văn Hiếu và Phan Thị Thu Hương trình bày họ không có chứng kiến và cũng không biết gì về giấy sang nhượng đất nhà giữa bà Gi với bà S. Chữ ký Hương trong giấy sang nhượng không phải chữ ký của bà.

- Tại giấy sang nhượng đất nhà ghi ngày 09/01/1993 nhưng xác nhận của công an ấp là ngày 06/9/1993, Ủy ban nhân dân xã Long Trung thị thực chữ ký của công an ấp là ngày 24/9/1993 cho thấy việc ký chứng thực và thị thực chữ ký giữa công an và ủy ban nhân dân không cùng một ngày và điều này cũng có nghĩa là các ông Ngô Tấn Định, Trần Minh Hải không có chứng kiến việc chuyển nhượng xảy ra như trên. Từ những căn cứ trên, cấp sơ thẩm xác định "Giấy sang

nhượng đất nhà" là không hợp pháp nên không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là có căn cứ.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn thì thấy: việc Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy và Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang ban hành quyết định 188/QĐ-UBND và quyết định 1522/QĐ-UBND để giải quyết tranh chấp đất giữa bà S với bà Kiều mà không đưa bà Gi vào tham gia là bỏ sót người tham gia tố tụng và căn cứ vào giấy sang nhượng đất nhà để công nhận diện tích đất cho bà S là không đúng vì bản thân giấy sang nhượng là không hợp pháp. Mặt khác vào năm 2000 ông Minh (chồng bà Gi) có tranh chấp diện tích 156,1m$^2$ tại ấp 17 xã Long Trung huyện Cai Cậy, tỉnh Tiền Giang với bà Lệ S chưa giải quyết xong nhưng Ủy ban nhân dân huyện Cai Lậy đã cấp giấy chứng nhận cho bà Lệ S vào năm 2001 là chưa phù hợp nên cấp sơ thẩm đã chấp nhận yêu cầu phản tố của bị đơn là có căn cứ, đúng pháp luật.

Xét thấy cấp sơ thẩm đã xét xử phù hợp theo quy định của pháp luật và tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan kháng cáo toàn bộ nội dung bản án mà cấp sơ thẩm đã tuyên nhưng không đưa ra được những chứng cứ khác ngoài những chứng cứ đã được thu thập, kiểm tra, đánh giá ở cấp sơ thẩm. Do đó, cấp phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn và người có quyền và nghĩa vụ liên quan.

[3]. Tại phiên tòa ngày hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát cấp cao đề nghị không chấp nhận đơn kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và giữ y bản án sơ thẩm phù hợp với nhận định trên của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[4]. Do kháng cáo của nguyên đơn, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không được chấp nhận nên phải bàu tiền án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

Áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

## QUYẾT ĐỊNH

- Không chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ S.

Giữ nguyên bản án bản án dân sự sơ thẩm số 40/2015/DS-ST ngày 04/8/2015 về việc "Tranh chấp quyền sử dụng đất, yêu cầu công nhận quyền sử dụng đất, hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất và hủy quyết định UBND " của Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Về án phí: Bà Nguyễn Thị H, Nguyễn Thị Lệ S, mỗi người phải chịu 200.000 đồng tiền án phí phúc thẩm nhưng được khấu trừ theo các biên lai

001377 ngày 12-8-2015; 001378 ngày 12-8-2015 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Tiền Giang.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận***:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND CC tại TP Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Cục THADS Tiền Giang;
- Các đương sự (11);
- Lưu (VP 07, HS 01) (DTTP 25)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phan Văn Yên**

**Các thẩm phán** **Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa**

**Phạm Trí Tuấn** **Phan Tô Ngọc** **Phan Văn Yên**